

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HSST
Ngày: 28/01/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh

2. Bà Lê Thị Tân An

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phổ – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLHS-ST ngày 10/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày V/01/2019 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1971.

Đăng ký thường trú: Số 302 KV A, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Họ và tên cha: Nguyễn Thành NH, sinh năm 1947 (sống); Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị CH, sinh năm 1950 (sống);

Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1976;

Họ và tên vợ: Trần Thị BB, sinh năm 1974;

Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Nguyễn Phước Đ đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ **Trần Thị BB**, sinh năm 1974.

Đăng ký thường trú: Số 302 KV A, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Họ và tên cha: Trần Văn D, sinh năm 1945 (sống);

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1945 (sống);

Anh chị em ruột: Có 04 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1982;

Họ và tên chồng: Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1971;

Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án: không;

Tiền sự: 01 lần – Ngày 30/7/2018 bị Công an phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Bị cáo Trần Thị BB đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người làm chứng:

1. **Lý Thị H**, sinh năm 1968 (vắng).

Địa chỉ: khu vực V, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. **Lý Ngọc A**, sinh năm 1966 (vắng).

Địa chỉ: khu vực V, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. **Lý KH**, sinh năm 1966 (vắng).

Địa chỉ: khu vực V, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 23/8/2018, Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ phát hiện Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1971 và Trần Thị BB, sinh năm 1974 cùng cư trú KV A, phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đang có hành vi bán số đề tại quán cà phê Phước Đ (là nhà của Đ). Qua điều tra chứng minh được, Nguyễn Phước Đ và Trần Thị BB bắt đầu bán số đề từ tháng 06/2018 đến ngày 23/8/2018 thì bị bắt. Đ và BB bán số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết đài miền nam, bằng hình thức bán trực tiếp hoặc bán qua điện thoại cho người mua; tỷ lệ ăn thua 01 ăn 80 đối với số đầu (A), số đuôi (B) và bao lô 02 con số (1.000 đồng trúng 80.000 đồng); tỷ lệ 01 ăn 600 đối với bao lô 03 con số (1.000 đồng trúng 600.000 đồng). BB thì bán cả phê trước nhà khi có người đến mua số thì BB bán số đề cho người mua rồi giao lại cho Đ tổng hợp bán số đề. Hàng ngày, bán từ 14 giờ đến 16 giờ thì nghỉ, sau đó Đ tổng hợp lại giao cho người tên Thảo (không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để hưởng huê hồng, cụ thể đối với số đầu, số đuôi hưởng 5% số tiền bán được, đối với bao lô 02 con số, 03 con số thì hưởng 05% số tiền bán được. Tổng số tiền mà Nguyễn Phước Đ, Trần Thị BB bán số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết đài An Giang ngày 23/8/2018 là 5.437.500 đồng cho nhiều người mua nhưng Đ và BB không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, chỉ nhớ được 03 người là Lý Thị H sinh năm 1968, Lý Ngọc A sinh năm 1966 và Lý KH sinh năm 1966 cùng cư trú khu vực V, phường CVL, quận Ô Môn; Hồng mua số đề với số tiền là 60.000 đồng; Ánh

mua số đề với số tiền là 30.000 đồng và KH mua số đề với số tiền là 100.000 đồng.

Đối với Lý Thị H, Lý Ngọc A và Lý KH có hành vi đánh bạc (mua số đề) ăn thua bằng tiền nhưng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận Ô Môn đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Đối với người tên Thảo mà Đ khai đã giao số đề cho Thảo để hưởng huê hồng nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Nguyễn Phước Đ, Trần Thị BB được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen viền đỏ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Mobile màu xanh viền đỏ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Mobile màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có chữ màu trắng phía sau, đã qua sử dụng; 01 máy tính hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng; 01 bảng ghi phôi đề có nền màu đen được viết bằng phấn và Tiền Việt Nam 38.740.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-OM ngày 08 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Phước Đ và Trần Thị BB về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, bị cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội làm lại người có ích cho xã hội.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Phước Đ và Trần Thị BB theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Đ mức án phạt tù 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đối với bị cáo BB là người giúp sức cho nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo BB từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobile màu xanh viền đỏ, đã qua sử dụng; 01 máy tính hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Đ: 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen viền đỏ, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo BB: 01 điện thoại di động hiệu Mobile màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có chữ màu trắng phía sau, đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bảng ghi phôi đề có nền màu đen được viết bằng phấn.

Đối với số tiền Việt Nam 38.740.000 đồng khi cơ quan chức năng khám xét thì được thu giữ trong nhà của các bị cáo, các bị cáo cho rằng số tiền này bị cáo mua bán hàng hóa từ tiệm tạp hóa và để dành dụm. Xét thấy, số tiền này không liên quan đến vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng hình sự*: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về căn cứ buộc tội:* Tại phiên Tòa hôm nay lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Do đó, đủ cơ sở khẳng định các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng là có căn cứ.

Đánh bạc là tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an, không ít hậu quả của việc đánh bạc đã ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của nhiều gia đình và nghiêm trọng hơn là làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tham gia. Từ đó cho thấy ý thức của bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy việc điều tra truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, nhằm mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ích nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thiết nghĩ không cần cách ly bị cáo mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe đối với các bị cáo.

Từ những phân tích trên và đề nghị của Kiểm sát viên tuyên xử các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Như đề nghị của kiểm sát viên là phù hợp.

[5] *Về án phí sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Phước Đ** và **Trần Thị BB** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Phước Đ** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Thị BB** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường CVL, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 20V.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobile màu xanh viền đỏ, đã qua sử dụng; 01 máy tính hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Đ: 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đen viền đỏ, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo BB: 01 điện thoại di động hiệu Mobile màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, có chữ màu trắng phía sau, đã qua sử dụng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bảng ghi phơi đề có nền màu đen được viết bằng phấn.

Trả lại cho bị cáo Đ và BB tiền Việt Nam 38.740.000 đồng (Ba mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước Đ và Trần Thị BB mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn V ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn V ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Nhà tạm giữ CA Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính